

# TỤC TRUYỀN ĐĂNG LỤC

## QUYỂN 5

### MỤC LỤC

Đời thứ mười một dưới Thiên sư Đại Giám.

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiên sư Hiếu Thông ở Động sơn có sáu vị:

1. Thiên sư Hiếu Thuấn ở Vân cư
2. Thiên sư Hoài Hựu ở Đại quy
3. Thiên sư Khế Tung ở Phật nhật
4. Thái Thú Hứa Thức Lang Trung (bốn vị trên hiện có ghi lục)
5. Thiên sư Xiêm ở Bách trượng
6. Thiên sư iên ở Kiến sơn (hai vị trên không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiên sư Hoài Trừng ở Lạc đàm có ba mươi ba vị:

1. Thiên sư Hoài Liên ở Dục vương
2. Thiên sư Vân Tri ở Linh ẩn
3. Thiên sư Duy Giản ở Thừa thiên
4. Thiên sư Giám Thiều ở Cửu phong
5. Thiên sư Hiễn Thù ở Tây tháp
6. Thiên sư Dụng Lương ở Sùng thiện
7. Thiên sư Hữu Văn ở Tuệ lực
8. Thiên sư Tượng Đôn ở Tuyết phong
9. Thiên sư Thủ Úc ở Vân cư
10. Thiên sư Vĩnh Phù ở Động sơn
11. Thượng tọa Linh Thao (mười một vị trên hiện có ghi lục).
12. Thiên sư Phổ Triêm ở Thọ Thánh
13. Thiên sư Tĩnh Mân ở Kim nga
14. Thiên sư Ngộ Tân ở Quảng tuệ
15. Thiên sư Khánh Thành ở Hội sơ

16. Thiền sư Trung ở dương
17. Thiền sư Tĩnh ở Nam tuyền
18. Thiền sư Nhạc ở Trí giả
19. Thiền sư Tử Tượng ở Linh tuyền
20. Thiền sư Chí minh ở Thọ Thánh
21. Thiền sư Trí ở Vĩnh an
22. Thiền sư Lợi Cần ở Nam đảnh
23. Thiền sư Vĩnh Ân ở Hành nhạc
24. Thiền sư Hồng Trạch ở Tô châu
25. Hòa thượng Nguyên hanh ở Hồng châu
26. Hòa thượng Khải Hà ở Minh châu
27. Thiền sư Đạo ở Thiên Thánh
28. Thiền sư Trí Minh ở Đại quy
29. Thiền sư Tuệ Hòa ở Lâm an
30. Thiền sư Đạo Thăng ở Vĩnh an
31. Thiền sư Thiệu Tân ở Dược sơn
32. Thiền sư Xử Hiền ở Song lãnh
33. Thiền sư Thủ Luân ở Quy tông (hai mươi hai vị không ghi

lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tự Bảo ở Động sơn có bảy

vị:

1. Thiền sư Biện ở Động sơn (hiện có ghi lục)
2. Thiền sư Giám Thiên ở Động sơn
3. Thiền sư Hải Lâm ở Nguyệt hoa
4. Thiền sư Khánh Ung ở Nguyệt hoa
5. Thiền sư Văn ở Nam đài
6. Thiền sư Hải ở Hoa quang
7. Thiền sư Tuệ Ân ở Trường khánh (sáu vị trên không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tư Quảng ở Bắc tháp có ba

vị:

1. Thiền sư Thừa Hạo ở Ngọc tuyền (hiện có ghi lục)
2. Thiền sư Đức Trung ở Vĩnh lạc
3. Thiền sư Tùng Ổn ở Bắc tháp (hai vị trên không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Chí Ngung ở Vân cái có hai

vị:

1. Thiền sư Văn Khánh ở Vân cư (hiện có ghi lục)
2. Thiền sư Kiêm ở Thê hiền (hiện không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tuệ Ngung ở Thúy phong có hai vị:

1. Thiền sư Trạch Năng ở Quảng quả
2. Thiền sư Nhượng ở Đức sơn (hai vị trên không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Đoan ở Tứ tổ, có một vị:

1. Thiền sư Thường Ủy ở Quảng minh (hiện có ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Thông ở Hải hội, có hai vị:

1. Thiền sư Văn Tú ở Thủy nam
2. Thiền sư Hòa ở Thừa thiên (hai vị trên không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Văn Cát ở Nhạn đặng có một vị:

1. Thiền sư Vi Giác ở Tịnh quang (hiện có ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Thụy Tân ở Kim sơn, có bốn vị:

1. Thiền sư Thủ Đạo ở Thiên Thánh (hiện có ghi lục)
2. Thiền sư Sở Tường ở Thiên Thánh
3. Thiền sư Dụng Cơ ở Cực lạc
4. Thiền sư Thủ Năng ở Thượng phương (ba vị trên không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Tề Nhạc ở Thượng phương, có một vị:

1. Thiền sư Thuận Tông ở Động sơn (hiện có ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Thường Thản ở Dục vương có hai vị:

1. Thiền sư Trường Dật ở Dục vương
2. Thiền sư Trạch Hiền ở Hồ sơn (hai vị trên không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Duy Tuấn ở Giáp sơn có một vị:

1. Thiền sư Đạo ở Giáp sơn (không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Trí Hiền ở Bắc thiên, có bảy vị:

1. Thiền sư Thiệu Tiên ở Hưng hóa
2. Thiền sư Ý Ngộ ở Pháp xướng
3. Thiền sư Trạch yếu ở Quảng nhân (ba vị trên có ghi lục)
4. Thiền sư Huy ở Hưng hóa
5. Thiền sư Thuận ở Bắc thiên
6. Thiền sư Thù Tố ở Bạch triệu
7. Thiền sư Tử Tường ở Nam nhạc (bốn vị trên không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Thiện Xiêm ở Khai tiên có mười ba vị:

1. Thiền sư Liễu Nguyên ở Vân cư
2. Thiền sư Bản Dật ở Trí hải
3. Thiền sư Nguyên Sơ ở Thiền đồng
4. Thiền sư Thiện Sảng ở Vạn Sam (bốn vị trên hiện có ghi lục).
5. Thiền sư Cung ở Nga hồ
6. Thiền sư Nguyên Thuấn ở Cửu tiên
7. Thiền sư Văn Thâm ở Quảng tuệ
8. Thiền sư Hải Uyên ở Khai tiên
9. Thiền sư Tư Hiệu ở An quốc
10. Thiền sư Thiện Toàn ở Thượng phương
11. Thiền sư Thiện ở Pháp tế
12. Thiền sư Thiệu Tân ở Trường khánh
13. Thiền sư Tuệ Viên ở Động sơn ( chín vị không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Sơ Tài ở Hòa sơn có năm vị:

1. Thiền sư Hùng ở Tào sơn (hiện có ghi lục).
2. Thiền sư Thăng ở Bắc thiên
3. Thiền sư Thiệu Đoan ở Báo ân
4. Thiền sư Thủ Cơ ở Tiến phước
5. Thiền sư Toàn Trạm ở Tân phong (bốn vị trên không ghi lục)

- Đệ tử nối dõi dòng pháp Thiền sư Cảm Cần ở Tư Thánh có hai vị:

1. Thiền sư Tĩnh văn ở Bản giác

2. Thiên sư Tử Chương ở Tư Thánh (hai vị trên không ghi lục).

- Đệ tử nối dõi Thiên sư Ngô Cần ở Khâm sơn có một vị:

1. Thiên sư Ứng Viên ở lương sơn (hiện có ghi lục).

\*\*\*\*\*

## **ĐỆ TỬ NỐI DÕI THIÊN SƯ HIẾU THÔNG Ở ĐỘNG SƠN**

### **1. Thiên sư Hiếu Thuấn ở Vân cư**

Thiên sư Hiếu Thuấn ở Vân cư tại Nam khương quân, vốn người xứ Thụy châu. Thuở thiếu thời, Sư thô tháo mạnh dữ, bỗng nhiên cảm ngộ cuộc đời huyền hóa bọt nổi, bèn tìm đến thầy cầu xin xuất gia, mới tu tế hạnh dự tham Động sơn. Một ngày nọ Sư đến Võ Xương hành khát, đầu tiên vào nhà Cư sĩ Lưu Công. Cư sĩ vốn người có đạo hạnh cao, mọi người ở đương thời rất kính trọng, trong ý muốn cho hay lấy vật gì không ai chẳng vâng theo. Bấy giờ, Sư đang tuổi trẻ không biết no đầy, tham rất dễ đó. Cư sĩ nói là: “Lão Hán có một câu hỏi, nếu cùng khế hợp tức liền mở thông, như chẳng khế hợp, xin mời Sư trở về núi”. Cư sĩ mới hỏi: “Kiếng xưa cũ, lúc chưa lau chùi thì thế nào?” Sư đáp: “Đen tợ như sơn”. Lại hỏi: “Sau khi đã lau chùi thì thế nào?” Sư đáp: “Soi trời chiếu đất”. Cư sĩ vái dài mà bảo: “Tạm xin mời thượng nhân trở về lại núi” và phẩy tay áo mà vào nhà. Sư buồn bã trở về lại Động sơn. Thiên sư Hiếu Thông ở Động sơn hỏi về nguyên do, Sư mới tỏ bày đầu đuôi sự việc. Thiên sư Hiếu Thông bảo: “Ông hãy hỏi Ta, ta sẽ vì ông mà nói”. Sư bèn đem điều trước để hỏi. Thiên sư Hiếu Thông đáp: “Từ đây cách Hán Dương không xa”. Sư lại tiếp hỏi câu sau. Thiên sư Hiếu Thông đáp: “Hoàng Hạc Lâu ở trước Oanh Võ Châu”. Ngay lời nói ấy mà Sư được đại ngộ, cơ biện bện chạy chẳng ai có thể xúc chạm nổi.

Ở lâu sau, có vị Tăng hỏi: “Thiên sư Thừa có nói: “Chẳng đằm Huyền, chẳng nói Diệu” vật bỏ hai đường ấy làm thế nào mà chỉ bày?” Sư đáp: “Ễnh ương đuổi theo chim dao”. Lại hỏi: “Toàn nhân gì hỏi vậy?” Sư đáp: “Chuột già đùa bỡn với khỉ”. Lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Chỉ một thân bền chắc kín nhiệm, hiện trong hết thủy mảy trần. Các loài ễnh ương giun trùng đều có hang hầm, các loài chim quạ thước cừu cấp cũng có hang ổ. Vậy phải ngay lúc nào vì người giảng nói pháp?” Ngừng giây lâu, Sư lại bảo: “Nơi chốn tùy các loài nhóm tụ, mọi vật lại phân đàn”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Đường Tam hạ không riêng khác, mỗi sáng sớm mong nói gì, Tăng Diêu gập tả chân,

trấn phủ ra thép già”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Chẳng dài chẳng ngắn chẳng nhỏ chẳng to. Cái đạo lý ấy là cảnh giới của ai? Ôi!” Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Nghe nói hai chữ “Phật pháp”, sớm làm dơ bẩn tai mắt ta, các người chưa giẫm đạp qua cửa Vân môn, dưới cẳng chân khéo đáng cho ba mươi gậy. Tuy là như vậy, nhưng cũng là dch hết sức lực”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư nêu bài Giáp Sơn mà nói: “Đầu cửa ồn náo, biết lấy Thiên tử, trên đầu trăm cỏ dăng lấy Lão Tăng. Đối với Vân cư tức chẳng vậy. Đàn bà lay máy nghiêng chệt, con nít đùa miệng oa oa”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Các nơi có múa đầu rắn, phẩy đuôi hổ, nhảy biển lớn, tàng ẩn thân trong dao kiếm. Tại Vân cư trời lạnh thì dùng nước nóng rửa chân, về đêm cởi bít tất nằm ngủ, sáng sớm lại buộc đi, gió thổi hàng rào ngã đổ kêu người mở phen buộc dây”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Vân cư chẳng hợp thiền, rửa chân lên giường ngủ, đưa bí ngay thẳng mực, quả bầu cong như cung”.

### **2. Thiên sư Hoài Hựu ở Đại quy.**

Thiên sư Hoài Hựu ở Đại quy tại Đàm châu. Có vị Tăng hỏi: “Người thì lấy lời nói để thử, vàng thì dùng lửa để thử. Chưa xét rõ Nạp Tăng dùng gì để thử?” Sư đáp: “Dùng chiếc gậy”. Lại hỏi: “Cuối cùng thì thế nào?” Sư đáp: “Lùi lui đứng sau”. Vị Tăng ấy ứng tiếng nói: “Kính vâng”. Sư liền đánh và bảo: “Bảo nghĩ chẳng chịu nghĩ, thẳng đợi mưa thấm đầu”.

### **3. Thiên sư Khế Tụng ở Phật nhật.**

Thiên sư Khế Tụng ở Phật nhật tại Hàng châu, vốn người dòng họ Lý thuộc Phiêu tân, Đằng châu. Năm bảy tuổi, Sư xuất gia, năm mười ba tuổi được độ. Năm mười chín tuổi, Sư du phương dự tham ở các bậc Thiện tri thức, và đắc pháp từ Thiên sư Hiếu Thông ở Động sơn.

Ban đêm, Sư đưa đánh đầu mang đội tôn tượng Bồ-tát Quán Thế Âm và trì niệm danh hiệu đủ số mười vạn biến mới đi ngủ đó là lệ thường. Từ đó đối với các thứ kinh thư chương cú ở thế gian, Sư không học mà tự thông, soạn thuật “Nguyên giáo luận) có hơn mười vạn từ. Thấu suốt đạo lý của Phật và nho đều là Nhất quán, để chống kháng Tông Hàn vạch bày Phật thuyết, người đọc vào đó thấy đều sợ phục. Về sau, Sư đến ở Vĩnh an lan nhã, trước thuật “Thiền môn định Tổ đồ truyện Chánh Tông Ký”. Phụ giáo biên ghi tấu trình, vua Nhân Tông (Triệu Trinh 1023-1064) đọc xem mà tán thán, đưa đến viện truyền pháp biên ghi vào tạng. Vua ban chiếu ngợi khen tướng thưởng, sắc phong hiệu là “Minh Giáo”. Tề tướng Hàn Kha, Đại tham Ân Dương Tu

đều thỉnh mời để diện kiến mà kính lễ Sư.

Kịp đến lúc trở về phương Đông. Ngày mồng 04 tháng 06 năm Hy Ninh thứ tư (1071) thời Bắc Tống, vào lúc sáng sớm, Sư ngẫu hứng làm bài kệ rằng:

*“Đêm sau trăng mới tỏ  
Nay ta mừng riêng đi  
Chẳng học mai già lớn  
Tham nghe tiếng chuột kêu”.*

Đến nửa đêm đó, Sư bèn thị tịch, trà tỳ có năm thứ không tiêu hoại là cốt đảnh đầu, lỗ tai, chiếc lưỡi, đồng chân và chuỗi châu. Cốt xương đỉnh đầu có xá-lợi sắc màu hồng trắng sạch đẹp. Các hàng Đạo tục gom nhặt các thứ không tiêu hoại ấy an táng tại bên tả của Vĩnh an. Về sau ở Tịnh từ, Bắc giản, Cư giản từng có trước thuật các bài tán thán năm thứ không tiêu hoại. Sư có bộ văn tập gồm hai mươi quyển, mục đề biên ghi là “Phiêu tân” hưng thịnh lưu truyền nơi đời.

#### **4. Thái thú Hứa Thức Lang Trung.**

Thái thú Hứa Thức Lang Trung ở Hồng châu, đến dự tham nơi Thiền sư Hiếu Thông ở Động sơn mà đắc chánh pháp nhãn. Một ngày nọ cùng Thiền sư Trừng ở Lạc đàm, Thượng Lam Đoàn đồng ngồi đàm đạo, Thiền sư Trừng nói: “Nghe Lang Trung nói: “Đêm ngồi liền cùng sương đá, mùa xuân trông dãy tùng mưa. Khi ấy đáp câu thoại gì của Thiền sư Hiếu Thông ở Động sơn vậy?” Thái thú nói: “Ngày nay buông sở sớm”. Thiền sư Trừng hỏi: “Nghe đáp Đại Thánh ở Tứ minh xuất hiện đến Dương châu có phải vậy không?” Thái thú đáp: “Riêng điếm trà lại”. Thiền sư Trừng nói: “Thật danh chẳng dối bày!” Thái thú hỏi: “Hòa thượng sớm muộn về núi?” Thiền sư Trừng nói: “Ngày nay bị Thượng Lam rình phá”. Thượng Lam bèn hét. Thiền sư Trừng nói: “Phải là ông mới đắc?” Thái thú nói: “Chẳng nại gì thuyền sao đánh phá gáo múc nước ư?”.

### **ĐỆ TỬ NỔI DŨI THIÊN SƯ HOÀI TRỪNG Ở LẠC ĐÀM.**

#### **1. Thiền sư Hoài Liên ở Dục vương.**

Thiền sư Hoài Liên - Đại giác ở núi Dục vương tại Minh châu, vốn người danh hiệu Trần ở Long Khê, Chương châu. Đêm Sư chào đời, người nhà mộng thấy có vị Tăng già hiện đến nơi phòng, nhân đó thuở nhỏ, Sư có tên tự là “Tứ Châu”. Đã có điếm lạ lại thêm biết ứng tốt lành. Đến tuổi mọc răng, Sư xuất gia, búi tóc trên đỉnh đầu tròn. Sư dốc chí học đạo, khi ăn lúc ngủ chẳng từng phế bỏ. Một ngày nọ rửa mặt đổ

nước nơi đất, Sư có chút tỉnh phát, liền kính mộ tham tâm, xa đến pháp tịch của Thiền sư Hoài Trừng ở Lạc đàm, nêu có duyên, được ấn khả. Sư phùng thờ Thiền sư Hoài Trừng qua hơn mười năm, rồi đến Lô sơn Chưởng ký, tới nơi Thiền sư Nột ở Viên Thông.

Trong khoảng niên hiệu Hoàng Hựu (1049-1054) thời Bắc Tống, vua Nhân Tông (1023-1064) có ban chiếu mời Sư đến ở Thiền viện Tịnh nhân, và mời Sư vào đối đáp đàm đạo ở điện Hóa thành. Vua hỏi Đại ý của Phật pháp. Sư tấu trình đối đáp xứng hợp Thánh chỉ, vua phong tặng Sư hiệu là “Đại Giác Thiền sư”. Sau đó, vua sai Trung Sử đến hỏi: “Mới bỏ cấm phát trần, người đứng khó đảm đang là thế nào?” Sư liền làm bài kệ tụng đáp lại rằng:

*“Có mắc chẳng phải tre  
Ba tình nép nguyệt cung  
Một người ở dưới trời  
Chẳng cùng đồng mọi người”.*

Vua đọc xem mà rất vui mừng, mới ban chiếu mời Sư vào điện đối diện, ban tặng một cái quạt lụa, biên ghi bài tụng của Nguyên Tịch ở trên. Vua cùng Sư hỏi đáp về thơ tụng, biên ghi để ban tặng có cả thầy mười bảy bài. Đến trong niên hiệu Chí Hòa (1054-1056) thời Bắc Tống. Sư xin trở về dưỡng già ở trong núi, mới dâng bài tụng rằng:

*“Sáu năm thần kinh xướng Tổ cơ  
Hai lần điện vàng đối Thiên oai  
Núi xanh ẩn đi mừng mong được  
Đầy tráp chỉ đem ngự tụng thôi”.*

Vua xướng họa bài tụng mà không xứng hợp, bèn tuyên chỉ dụ rằng:

*“Núi tức thể như như  
Cũng sắp yên về ư?  
Hãy ở lại kinh đô  
Làm hưng thịnh Phật pháp”.*

Sư lại dâng bài tụng cảm tạ rằng:

*“Trung sử tuyên truyền ra cam vây  
Bảo thân (Sư) ở lại cửa Thiền đây  
Núi xanh chưa hứa che ngàn vụng  
Tóc bạc sao giúp muôn cơ này!  
Sương đêm ân sáng mới nhiều móc  
Rừng suối mùi tình khổ nương theo  
Nghieu nhân hướng là như trời thoáng*



*Mặc tình mây lẽ tự do bay”.*

Thế rồi, vua sai Trung sứ mang bình bát bằng Long mã đến dâng tặng Sư. Sư cảm tạ ân vua, bưng bình bát lên tay mà nói: “Trong giáo pháp tôi theo tu tập thì mặc áo hoại sắc, ăn dùng bình bát bằng sắt bằng đất. Với bình bát này chẳng đúng như pháp”. Xong, Sư bèn thiêu đốt bỏ. Trung sứ trở về tấu trình lại, vua Nhân tông tán thán không thôi.

Đến trong niên hiệu Trị Bình (1064-1068) thời Bắc Tống, Sư lại dâng sớ tấu xin trở về, mới tấu trình bài tụng rằng:

*“Ngàn mây nhóm núi, muôn hác chảy  
Nhàn thân nghỉ già đầu non đây  
Tháng ngày còn lại chúc Thánh thọ  
Đốt nén hương trong tỏa-đà-lâu”.*

Vua Anh Tông (Triệu Thự 1064-1068) y cứ sự thỉnh cầu của Sư, bèn ban chiếu thư rằng: “Thiền sư Hoài Liên - Đại Giác vâng nhận sự mến trọng của Tiên đế, chống tích đến ở kinh đô đã nhiều năm, Sư từng cống hiến, thành khẩn xin trở về núi. Nay theo sự thỉnh cầu, giúp sự được toại nguyện an tâm. Phàm những nơi trải qua các am viện, mặc tình tùy ý Sư dừng ở trú trì, hoặc các chốn Thiền lâm ở mười phương không được bức ép nài thỉnh”. Sư đã qua sông, dừng nghỉ thời gian ngắn tại Kim sơn, Tây Hồ Tư Minh Đô Úy cho là ở Dục vương, pháp tịch dang trống vắng nên thỉnh mời Sư đến ở đó. Thiền Công ở Cửu phong làm sớ mời mọi người ở Tây minh cùng dốc sức lực tạo dựng các tượng, ban tặng thơ tụng, đề bảng hiệu ở đó là “Thần Khuê Hàn Lâm”. Tô Công Thức lúc trấn nhậm trông coi ở Hàng châu, biên thư hỏi Sư rằng: “Tiếp thừa trọng yếu muốn làm văn bia ở “các Thần Khuê”, kính cẩn để soạn thành, nhân vì già yếu bỏ học, không biết kham nổi lên đá không, hiện dự tham từ xa nói, ngày Thiền sư ra khỏi Kinh đô, vua Anh Tông có ban sắc thủ chiếu, đại lược nói là “Mặc tình Sư dừng ở trú trì”, không biết quả thật có vậy chăng? Nếu thật có thì tha thiết xin chỉ bày toàn văn lục vì muốn thêm vào”. Đó là một chi tiết mà Sư trọn cất giấu không đưa ra, mãi đến sau khi Sư thị tịch mới tìm thấy được trong rương tráp.

Ngày khai mở giảng đường trao truyền pháp, có vị Tăng hỏi: “Chư Phật xuất hiện nơi đời vì lợi ích cứu tế quần sinh. Với nghề tòa Sư lên sẽ cứu tế thế nào?” Sư đáp: “Ra cao, nước thoáng rộng”. Lại hỏi: “Hoa phát sinh không cây rễ, cá nhảy non cao muôn nhận là thế nào?” Sư đáp: “Trong nước Tân La”. Lại hỏi: “Thuyền từ chẳng lướt mái chèo trên sóng trong, kiếm lạp chẳng nhọc chém chim ngỗng gỗ là thế nào?” Sư đáp: “Cởi bỏ liền xiêm y nằm trên gai gốc”. Lại hỏi: “Với người thì

lấy lời nói để thử là thế nào?” Sư đáp: “Tập quen được thuận tiện ấy”. Vị Tăng ấy bèn vỗ tay. Sư bảo: “Lại nên nhảy nhót”. Lại hỏi: “Với ngữ tụng của Thánh quân đích thân ban tặng, Hòa thượng lấy gì để báo đáp ân đó?” Sư đáp: “Hai tay nâng đất”. Lại hỏi: “Thế nào là một người có niềm vui thì triệu dân được nhờ?” Sư đáp: “Một nửa tìm gây chống quấy động nước sông hồng”. Lại hỏi: “Lúc mái chèo chẳng dừng thì thế nào?” Sư đáp: “Sóng lắng trong, mũi tên bắn gấp”. Lại hỏi: “Thế nào là thế đời thuyền quen nước, nâng mái chèo riêng biệt sóng dâng?” Sư đáp: “Vượt sông nước đến Tân La”. Lại hỏi: “Thế nào là trong vị Phật xưa giữ chẳng ở, đem về như cũ ngũ Lô hoa?” Sư đáp: “Như đồng chẳng biết đường ngã tư”. Lại hỏi: “Thế nào là hành nghiệp của người học?” Sư đáp: “Ngạch đá trông trăng tỏ”. Vị Tăng ấy dùng tay phẩy một cái. Sư hỏi: “Làm gì vậy?” Vị Tăng ấy mỉm cười. Sư bảo: “Lừa dối ngay cả một thuyền người”. Sư lại bảo: “Nếu luận bàn hai việc Phật pháp là thêm vào đó ngôn từ nói lăm màn rèm, nếu các người vào đó mà nhận lấy được tất cả là như mọc thêm hai đầu ba đầu. Thí như mặc vàng tuy quý nhưng không thể đặt để trong tròng mắt. Nếu là bản phận Nạp Tăng thì vừa mới nghe nêu bày, mở ra liền dứt, chẳng nhận một mảy trần, riêng thoát khỏi tự tại rất là chủ đích thân gần. Sau đó bèn có thể tại trời thì đồng với trời, tại người đồng với người, tại Tăng đồng với Tăng, tại tục đồng với tục, tại phàm đồng với phàm, tại Thánh đồng với Thánh, hết thấy mọi nơi ra vào tự tại. Và chẳng bó buộc kia không được, gọi đó là xa tít kia chẳng được. Cớ sao? Vì hấn có khả năng tạo lập tất cả các pháp. Tất cả pháp yếu lại chẳng là hấn. Hấn đã không trái mặt. Thứ nhất chẳng dùng vọng để cùng an bài, chỉ biết trong mười hai thời khắc bình thường ăn uống, an lạc không lo âu, chỉ cùng mong cầu vậy ngoài ra không việc gì khác. Do đó, người xưa nói: “Phóng khoáng lớn như người ngu đầu, nhà kia tự có mền người thông”.

Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Ứng vật hiện hình như trăng trong nước”. Và Sư bèn nắm gậy chống dậy, bảo: “Cái ấy chẳng là vật, tức nay hiện hình vậy. Vả lại, hãy nói trăng tại xứ nào?” Ngừng giây lâu, Sư lại bảo: “Giữa không trung có đường lại phải suốt qua, dưới đáy đầm không dấu vết chẳng dụng công mò tìm”. Rồi Sư đánh vào đài hương và xuống khỏi tòa”.

## **2. Thiên sư Vân Tri ở Linh ẩn.**

Thiên sư Vân Tri - Từ giác ở Linh ẩn tại Lâm an phủ. Có vị Tăng hỏi: “Khi các Đức Phật xuất hiện nơi đời mỗi mỗi đều ngồi trên một đóa hoa. Vậy, lúc Hòa thượng xuất hiện nơi đời có điềm lành gì?” Sư

đáp: “Mây trắng giăng ngang cửa cốc”. Lại hỏi: “Đức sáng trước dứt tuyệt sau là thế nào?” Sư đáp: “Sai nhầm”. Lại hỏi: “Đại chúng chứng minh, người học lễ tạ là thế nào?” Sư đáp: “Điểm”. Lại hỏi: “Thế nào là đạo?” Sư đáp: “Đạo gì?” Lại hỏi: “Đại đạo”. Sư đáp: “Muốn đi muôn dặm phải từ một bước đầu tiên”. Lại hỏi: “Thế nào là người trong đạo?” Sư đáp: “Trời Tây ghé bến, đất đây dừng xem”. Vị Tăng ấy lễ bái, Sư mới nói “*Hồng, hồng*”.

Lúc lên giảng đường, Sư bảo: “*Nhật nguyệt mây mốc là nêu trời, núi sông cây cỏ là nêu đất, chiều hiền nạp sĩ là nêu đức, sống nhàn tỉnh lặng là nêu đạo*”. Và Sư nắm lấy cây gậy mà hỏi: “*Vậy cái này là nêu gì? Có hiểu ư? Nắm dậy thì có văn có hình thể, buông xuống thì kêu soang soảng. Ngay chỗ không nắm không buông, lại làm sao sống?*” Ngừng giây lát, Sư lại bảo: “*Nâng qua cầu nước, bạn về thôn không trăng*”. Rồi Sư chống xuống một cái và xuống khỏi tòa. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “*Gió thu thổi lá ngô đồng trong sân rơi. Nạp tử phân vân trông điểm lạnh, Trương ba Lý bốn đọc ồn náo, Thập Đắc, Hàn Sơn tranh sang hèn, thăm mặt cùng gặp lại không khó dễ, trong đường thông bốn ngã Bằng lan sỏi chọi. Cách ải hư không khắp trời cùng đất, nhậm thì Lâm Tế thịt đỏ trên Bồ đoàn, Tuyết phong Nam sơn lỗ mũi Ngao. Huyền sa thấy hổ, trăm ức cử chỉ, một lúc nắm lại ngay mặt mà bố thí, lại như phỏng nghĩ bàn nghị ngàn sông muôn núi, lại gọi đó là lỗi quá vậy*”.

### ***3. Thiên sư Duy Giản ở Thừa thiên.***

Thiên sư Duy Giản ở Thừa thiên tại Vụ châu. Có vị Tăng hỏi: “*Phật cùng chúng sinh là một hay là hai?*” Sư đáp: “*Hoa nở sắc hồng đầy cây, hoa rơi muôn cành trống không*”. Lại hỏi: “*Rốt cùng là một hay là hai?*” Sư đáp: “*Chỉ còn lại một đóa, ngày hôm sau sợ cũng theo gió*”. Lại hỏi: “*Thế nào là thổi lông kiếm?*” Sư đáp: “*Sao nhiều chẳng sánh bằng trăng*”. Lại hỏi: “*Dùng đó thế nào?*” Sư đáp: “*Rơi*”. Lại hỏi: “*Sau khi rơi thì thế nào?*” Sư đáp: “*Bồ-tát Quán Thế Âm*”. Lại hỏi: “*Thế nào là gia phong của Hòa thượng?*” Sư đáp: “*Lý trưởng tức đến*”. Lại hỏi: “*Thế nào là lãnh hội?*” Sư đáp: “*Thêu vẽ chim trĩ chẳng thành gà*”. Lại hỏi: “*Mở miệng tức mất, ngậm miệng tức tan, chưa xét rõ thế nào nói?*” Sư đáp: “*Đầu lưỡi không xương cốt*”. Lại hỏi: “*Không hiểu*”. Sư đáp: “*Đối với trâu mà gảy đàn*”.

Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “*Phàm, cảnh giới Giá-na là Huyền môn các diệu, các bậc tri thức nói đó mà chẳng cùng, Đồng Tử Thiệt Tài rót chước đó mà chẳng cạn, Bồ-tát Văn Thù hiểu đó mà lặng*

lặng, Bồ-tát Phổ Hiền chứng đó cho là lớp lớp. Nếu tùy theo pháp tánh thì mây tan trời xanh vốn không một vật, nếu tùy theo trí dụng thì như hoa nở xuân cốc ứng dụng không cùng, tuy nói khắp cả Hằng sa mới đồng tuân theo một đạo”. Vả lại thử hỏi các người làm sao sống là một đạo?” Ngừng giây lát, Sư lại bảo: “Nơi mây trắng than thấy trăng tỏ, lúc lá vàng rơi nghe đập áo. Tham”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Chớ lia che đây buộc ràng, chớ cầu Phật Tổ. Bỏ hẳn hai đường ấy làm sao nương tựa? Giang yêm mộng bút, trời rồng thấy hổ. Các bậc lão đức xưa trước tương truyền trăng chẳng vượt quá năm. Tham”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Một dao hai chôn vùi Tông phong, sư tử phen thân kẻo bùn mang nước, ngay nhiều ngòi dứt mười phương Thánh phàm chẳng thông, dưới cẳng chân khéo cùng cho ba mươi gậy”.

#### **4. Thiên sư Giám Thiên ở Cửu phong.**

Thiên sư Giám Thiên ở Cửu phong tại Minh châu, có vị Tăng hỏi: “Nhân nghe Hòa thượng là đích tử của Thiên sư Hoài Trừng ở Lạc đàm, có phải vậy không?” Sư đáp: “Đúng vậy”. Lại hỏi: “Vậy còn nhớ được câu đắc lực ở thời bấy giờ không?” Sư đáp: “Ghi nhớ được”. Lại hỏi: “Xin Hòa thượng nên xem?” Sư bảo: “Tay trái kéo nắm tay, tay phải cầm lấy bút”.

Lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Sơn Tăng nói Thiên như châu chấu nhỏ dầu, nắm ép bèn ra, nếu như chẳng nắm ép thì một giọt cũng không. Cố sao chỉ vì chẳng từng đọc xem nhân duyên xưa nay, và dự trước bày sắp thẳng diệu thấy nghe v.v... lúc lên giảng đường, tiện xoa mồm vuốt mép, phủi cháo cơm, hơi khí xông đốt các người. Phàm có một câu hỏi một lời đáp bởi bất đắc dĩ, đâu riêng một mình Sơn Tăng. Hãy trông xem kia, Đức Đại Thông Trí Thắng Như Lai im lặng ngồi mười kiếp, không nói mở miệng. Sau nhân các trời Phạm Thiên cùng mười sáu vị Vương tử vài ba phen cầu thỉnh, Đức Phật mới bắt đầu nói đó. Tức chẳng là bí mật thiêng tiếc, mà chỉ vì không dám chôn vùi các người. Sơn Tăng đã không chôn vùi các người, không được nói là Sơn Tăng tụ hội lên pháp tòa! Tham”.

#### **5. Thiên sư Hiếu Thù ở Tây tháp.**

Thiên sư Hiếu Thù ở Tây tháp tại Vụ châu, lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Trên pháp tịch Hoàng mai, chúng đông như mè vừng, trong câu trình có, sự bày đáng thương, vốn là xưa nay không một vật, trời xanh ngày cũ bị mây giăng. Tham”.

#### **6. Thiên sư Dụng Lương ở Sùng thiện.**

Thiên sư Dụng Lương ở chùa Sùng thiện tại Thiên thai. Có vị

Tăng hỏi: “Tam môn cùng Tự kỷ là đồng hay là khác?” Sư đáp: “Tám lạng dờn lại làm nửa cân”. Lại hỏi: “Thế nào là nước mùa thu tràn ngập thuyền ngư ông đi?” Sư đáp: “Nhà phía Đông đốt đèn, nhà phía Tây làm sao đi tìm dầu”. Lại hỏi: “Thế nào là núi cao trắng lên chặm?” Sư bảo: “Nói gì?” Lại nói: “Chớ ngủ gật”. Sư đáp: “Vào nước thấy người dài”.

### **7. Thiên sư Hữu Văn ở Tuệ lực.**

Thiên sư Hữu Văn ở Tuệ lực tại Lâm giang quân, lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Tạo dựng chùa vắng vẻ chớ ngồi tựa thành quách, đàm nói không mùi vị bầy linh tám lạc”. Rồi Sư bèn nắm gậy chống đánh vào đài hương và xuống khỏi tòa.

### **8. Thiên sư Tượng Đôn ở Tuyết phong.**

Thiên sư Tượng Đôn ở Tuyết phong tại Phước châu. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là Phật?” Sư đáp: “Nắm lửa soi chiếu cá lội đi”. Lại hỏi: “Thế nào là Pháp?” Sư đáp: “Người thời nhà Đường phiên dịch không ra”. Lại hỏi: “Phật pháp đã được Sư chỉ bày, chưa xét rõ sự việc ấy rốt cùng thế nào?” Sư đáp: “Ngày ba mươi tháng chạp”.

### **9. Thiên sư Thủ Úc ở Vân cư.**

Thiên sư Thủ Úc ở Vân cư tại Nam khương quân, lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Mã Tổ vừa lên tòa, Hùng Phong bèn quán chiếu, gió xuân một trận lại, khắp đất hoa rơi đầy”. Rồi Sư bèn xuống khỏi tòa.

### **10. Thiên sư Vĩnh Phù ở Động sơn.**

Thiên sư Vĩnh Phù ở Động sơn tại Thụy châu, lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Đầu gậy khơi Nhật nguyệt, ngựa gỗ hý kêu đêm”. Và Sư nắm tích trượng, bảo: “Đại sư ân môn lại”. Xong, Sư chống xuống một cái, bảo: “Nấu cát làm cơm, xem giếng làm khó. Tham”.

### **11. Thượng tọa Linh Thao.**

Thượng tọa Linh Thao lâu vào dự tham nơi Thiên sư Hoài Trường ở Lạc đàm. Nhân đó, Thiên sư Hoài Trường hỏi: “Tổ sư Đạt-ma từ Tây vực lại, riêng truyền tâm ấn, chỉ thẳng tâm người, thấy tánh thành Phật. Vậy ông làm sao sống hợp?” Sư đáp: “Con chẳng hiểu”. Thiên sư Hoài Trường hỏi: “Lúc chưa xuất gia, ông làm nghề gì?” Sư đáp: “Chăn trâu”. Thiên sư Hoài Trường hỏi: “Làm sao sống để chăn?” Sư đáp: “Sáng sớm cưỡi trâu đi ra, chiều tối lại cưỡi trâu trở về. Thiên sư Hoài Trường bảo: “Ông rất khéo chẳng hiểu”. Ngay lời nói đó, Sư liền đại ngộ, bèn làm kệ tụng rằng:

*“Buông thả dây trâu bèn xuất gia  
Cạo bỏ râu tóc mặc ca sa*

*Có người hỏi Ta ý Tây lại  
Chống gậy khêu ngang La lý la”.*

## **- ĐỆ TỬ NỐI DỐI THIÊN SƯ TỰ BẢO Ở ĐỘNG SƠN.**

### **1. Thiên sư Biện ở Động sơn.**

Thiên sư Biện ở Động sơn tại Thụy châu. Có vị Tăng hỏi: “Bách Trượng được đại cơ Huỳnh Nghiệt được đại dụng, chưa xét rõ Hòa thượng được cái gì?” Sư bèn hét, vị Tăng ấy cũng hét, Sư bèn đánh, vị Tăng ấy nói: “Tránh sao được mắt mọi người ư?” Bèn trở về chúng, Sư thở dài hai hơi.

## **- ĐỆ TỬ NỐI DỐI THIÊN SƯ TỰ QUẢNG Ở BẮC THÁP.**

### **1. Thiên sư Thừa Hạo ở Ngọc tuyến.**

Thiên sư Thừa Hạo ở Ngọc tuyến tại Kinh châu, vốn dòng họ Vương, người xứ Đan lăng, My châu. Sư mới đầu đến nương tựa ở viện Đại lực mà xuất gia đăng đàn thọ giới Cụ túc, về sau du phương phỏng học, Sư đến dự tham nơi Thiên sư Tự Quảng ở Bắc tháp mà tỏ rõ tâm yếu, chứng đắc đại tự tại Tam-muội. Sư tự chế tạo chiếc quần lỗ mũi trâu và viết họ tên của lịch đại chú vị Tổ sư. Sư nói: “Chỉ có Văn Thù Phổ Hiền sách cùng đây vậy”, và biên ghi lên trên đai. Nên khắp chốn Tùng lâm đều xưng gọi Sư là Hạo quần vải.

Trong khoảng niên hiệu Nguyên Phong (1078-1086) thời Bắc Tống, Sư đến làm thủ chúng ở Cốc ẩn tại Tương dương, có vị Tăng ở quê làng cũng học đòi theo đó, Sư trông thấy mà mắng trách rằng: “Ông có đủ đạo lý gì mà dám làm việc đùa bỡn vậy ư? Ông sẽ oái huyệt không kịp vậy. Sau đó, vừa đến Lộc môn, vị Tăng ấy quả đúng như lời Sư nói mà qua đời. Trường Vô Tận vâng phụng đi Sư ở Kinh đô, theo đường Tây nam đến bá yết Sư, cuối cùng khai giảng pháp ở Đại dương tại Dĩnh châu, khi ấy người chủ ở Cốc ẩn riêng lấy đó làm vui mừng. Sư nhận sự thỉnh mời, lên pháp tòa, Sư bảo: “Tôi ở tại Cốc ẩn mười năm, chẳng từng uống một giọt nước ăn một hạt cơm gạo của Cốc ẩn. Nếu các ông không hiểu thì đến Đại dương sẽ bị các người mà nói phá”. Rồi Sư bèn nắm cây gậy chống bước xuống khỏi tòa ngang nhiên mà đi.

Sau đó, chuyển dời đến ở ngọc tuyến, Sư có chỉ dạy đại chúng rằng: “Một đêm trăn mưa rào trút đổ đánh sập gác Bồ đào, Tri sự dẫn đầu các nhân lực chống che chống đỡ che đỡ, đỡ đỡ chống chống đến sáng ngày, vẫn y như cũ, thật đáng thương thay. Từ sau khi dùng cháo ngồi sán giường chật hẹp nằm trước, kẻ tai điếc thích tiếng lớn, người

mắt mờ cần chữ to”. Đến mùa Đông, Sư lại chỉ dạy đại chúng rằng: “Tấc bóng đầy đời, quần vải đỏ rực, chớ lấy làm quái lạ, không tẩy giặt không lại kéo mắt”. Có vị Tăng hỏi: “Có vị Tăng vào thất tiếp theo là con chó cũng trong thất, Sư quát la một tiếng, con chó liền chạy ra. Sư bảo: “Con chó ấy tức đã hiểu, còn ông chẳng hiểu gì”.

Sư hiện tướng bệnh, môn nhân đệ tử vào vây quanh, Sư cười bảo: “Tôi tuổi đã tám mươi mốt, già chết khiêng thầy ra, các con đều nỗ lực, một năm ba trăm sáu mươi ngày”. Nói xong, Sư bèn thị tịch.

## - ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ CHÍ NGUNG Ở VÂN CÁI.

### 1. Thiên sư Văn Khánh ở Vân cư.

Thiên sư Văn Khánh - Hải ấn ở Vân cư tại Nam khương quân. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là hộp đậy càn khôn?” Sư đáp: “Hộp”. Lại hỏi: “Thế nào là câu theo gợn đuổi sóng?” Sư đáp: “Rỗng thoáng”. Lại hỏi: “Thế nào là câu cắt đứt các dòng?” Sư đáp: “Chật hẹp”.

Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Đạo vốn vô vi, pháp chẳng xúc chạm dài, một niệm muôn năm, ngàn xưa tại trước mắt. Trăng tỏ gió mát, núi xanh nước biếc, pháp pháp hiện tiền mỗi mỗi đều đầy đủ. Ý tổ ý giáo điển chẳng thẳng chẳng cong. Cần nhận biết giá gạo ở Lô lăng, hiểu lấy lúa chín trước núi”. Rồi, Sư nắm phát trần đánh xuống thiên sang và xuống khỏi tòa.

## - ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ ĐOAN Ở TỬ TỔ.

### 1. Thiên sư Thường Ủy ở Quảng minh.

Thiên sư Thường Ủy ở Quảng minh tại Phước châu, có vị Tăng hỏi: “Biết Sư từ lâu tích chứa vật báu trong đây, ngày nay ở ngay trường Đông thử xin mượn xem?” Sư bảo: “Hãy xem”. Lại hỏi: “Thế nào là cảm tạ sự chỉ bày của Sư?” Sư đáp: “Rảnh rỗi thả buông một câu, dễ dàng kẻo cần câu lên lại”.

## - ĐỆ TỬ NÓI DỐI THIÊN SƯ VĂN CÁT Ở NHẠN ĐĂNG.

### 1. Thiên sư Vi Giác ở Tịnh quang.

Thiên sư Vi Giác ở Tịnh quang tại Ôn châu, có vị Tăng hỏi: “Vân môn có một khúc nhạc, Sư thân gần xướng hát, chưa xét rõ đại ý Tổ sư Đạt-ma từ Tây vực lại như thế nào?” Sư bảo: “Nói gì?” Lại nói: “Gì thì tùy nơi Hòa thượng làm người”. Sư bảo: “Sai nhầm”. Và Sư mới bảo: “Tịnh quang cam vũ, Phật xưa Kỳ viên, các bậc Danh văn tâm trần chóng dứt, những người xét xem tự nhiên như lên trời, mặt gần thành

ngoài lưng tựa suối rừng, nơi nơi đều ca Hoàng hóa, sao phải diễn Diệu đàm Huyền. Một lỗ hương thượng lại phải thế nào?” Sư nắm lấy gậy chống một cái rồi tiếp bảo: “Uyên ương thêu vẽ xong tùy ông xem, chớ nắm kim vàng qua cho người!” Rồi Sư xuống khỏi tòa.

### - ĐỆ TỬ NỐI DỐI THIÊN SƯ THỤY TÂN Ở KIM SƠN.

#### 1. *Thiền sư Thủ Đạo ở Thiên Thánh.*

Thiền sư Thủ Đạo ở Thiên Thánh tại An cát châu, lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Nhật nguyệt chạy quanh núi Tu-di, thế gian lấy đó phân đêm ngày. Con người ở Nam Diêm-phù-đề chỉ bị sự tối sáng sắc không làm ngăn ngại. Vậy hãy nói một câu chẳng rơi lạc tối sáng làm sao sống? Nói”. Ngừng giây lát, Sư lại bảo: “Liễu non sắc vàng ròng, hoa lê hương tuyết trắng. Tham”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Chẳng từ một địa đến một địa, trong tánh tịch diệt đâu có vị, Thích-ca cúi đầu hỏi Nhiên Đăng, nhân giả tên gì vì thọ ký”. Xong, Sư xuống tòa.

### - ĐỆ TỬ NỐI DỐI THIÊN SƯ TÊ NHẠC Ở THƯỢNG PHƯƠNG.

#### 1. *Thiền sư Thuận Tông ở Đông sơn.*

Thiền sư Thuận Tông - Quốc khánh ở Đông sơn tại Việt châu, lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Tâm sinh thì các pháp sinh, tâm diệt thì các pháp diệt”. Rồi Sư nắm gậy chống dậy, bảo: “Cái này là pháp, cái nào là diệt đến tâm? Nếu người nào nói được thì hứa cho các người đủ mắt trên cửa đánh, còn như chưa đạt như thế, thì mây che mờ tối chẳng biết trời sớm chiều, tuyết phủ sâu kín khó rõ đường cao thấp. Tham”.

### - ĐỆ TỬ NỐI DỐI THIÊN SƯ TRÍ HIỀN Ở BẮC THIÊN.

#### 1. *Thiền sư Thiệu Tiên ở Hưng hóa.*

Thiền sư Thiệu Tiên ở Hưng hóa tại Đàm châu vốn người xứ tuyền châu, lúc lên giảng đường, Sư nắm chiếc gậy và bảo: “Một Đại tạng giáo điển là giấy lau chùi đồ bất tịnh, Đàm nói vượt Phật quá tổ là tài lừa dối đầu đường ngoài cửa. Nếu luận bàn môn hạ của Nạp Tăng thì một điểm dùng chẳng được, vậy làm sao sống là việc môn hạ của Nạp Tăng?” Ngừng giây lát, Sư lại bảo: “Hai đối nhiều chẳng bằng chút ít thật”. Rồi Sư đánh vào đài hương và xuống khỏi tòa.

#### 2. *Thiền sư Ý Ngộ ở Pháp xướng.*

Thiền sư Ý Ngộ ở Pháp xướng vốn người dòng họ Lâm ở Chương châu. Thuở thiếu thời, Sư bỏ nhà đến nương tựa ở Sùng phước thuộc



trong quận mà được độ, Sư có chí lớn. Từ khi thọ giới Cụ túc xong, Sư du phương tham học, tiếng tăm vang vọng khắp các pháp tịch Tùng lâm. Hòa thượng Viễn ở Phù sơn từng chỉ Sư mà nói với mọi người: “Đó là mô dạng hành khát của người hậu học”.

Sư đến tham Thiền sư Trí Hiền ở Bắc thiên. Thiền sư Trí Hiền hỏi: “Ông sắp xa lìa xứ nào?” Sư đáp: “Phước nghiêm”. Thiền sư Trí Hiền bảo: “Nghĩ lỗ mũi lớn dài ít nhiều?” Sư đáp: “Cùng đồng như Hòa thượng thời bấy giờ thấy đến”. Thiền sư Trí Hiền bảo: “Ông thử nói Lão Tăng lúc thấy đó lớn bao nhiêu?” Sư đáp: “Hòa thượng lớn tợ như chưa từng đến Phước nghiêm”. Thiền sư Trí Hiền cười, bảo: “Cái hàng học nói?” Lại hỏi: “Lúc lại, Đại sư Mã có khỏe không?” Sư đáp: “Khỏe”. Lại hỏi: “Nói với ông điều gì?” Sư đáp: “Khiến Bắc thiên chớ loạn tất cả”. Thiền sư Trí Hiền bảo: “Nghĩ ông mới đến nên chẳng muốn đánh ông”. Sư nói: “Ý Ngộ cũng buông tha qua cho Hòa thượng”. Sau khi tan cuộc, Thiền sư Trí Hiền lại hỏi: “Làng xóm ông là gì?” Sư đáp: “Chương châu”. Lại hỏi: “Tam bình ở kia làm việc gì?” Sư đáp: “Nói Thiền nói Đạo”. Lại hỏi: “Ông tuổi bao nhiêu?” Sư đáp: “Đồng tuổi với sương móc cột trụ”. Lại hỏi: “Có sương móc cột trụ thì đồng tuổi, không sương móc cột trụ thì tuổi ít nhiều?” Sư đáp: “Không sương móc cột trụ, một tuổi cũng chẳng ít”. Thiền sư Trí Hiền bảo: “Nửa đêm thả gà quạ”. Nhân lời nói đó mà Sư lộn ngược tâm và phụng thờ Thiền sư Trí Hiền.

Về sau, vân du đến Tây sơn, trông nhìn song Lãnh sâu xa, Sư bèn dừng ở đó ba năm, cùng với Thượng tọa Anh Thiệu Võ Thắng vân du. Đáp lại sự thỉnh mời của háp xướng, lúc giả biệt nhau, Sư nói: “Ba năm chạm đầu không việc gì chẳng biết, kiểm điểm tương lai không gì chẳng rí hồng”. Sư nắm chiếc gậy họa vẽ một đường, bảo: “Cái ấy tạm dừng, còn việc Tông phong làm sao sống?” Thượng tọa Anh Thiệu nói: “Đem núi Tu-di đặt để trong lỗ mũi”. Sư bảo: “Đến gần bờ trông nhìn khoe mắt, đặt đất một trường sâu”. Thượng tọa Anh Thiệu nói: “Cát sâu gặng sức trông mắt”. Sư bảo: “Tranh gì Thánh phàm không khác lối, phương tiện có nhiều môn”. Thượng tọa Anh Thiệu nói: “Rắn sắt khóa chẳng vào”. Sư bảo: “rất có nơi cùng nói: “Thượng tọa Anh Thiệu nói: “Tự duyên căn lực cạn, chớ oán mặt trời xuân”. Và liền họa vẽ một đường, nói: “Tông phong thả tạm dừng. Cái việc ấy làm sao sống?” Sư liền cho một bàn tay. Thượng tọa Anh Thiệu ước dừng, nói: “Gả Chương Châu chớ không đi đến”. Sư bảo: “Người làm cái thấy biết ấy, không đánh thì đợi đến lúc nào?” Sư lại cho một bàn tay. Thượng tọa Anh Thiệu nói: “Cũng là ta đến được, Pháp xướng tại phía Bắc Phần ninh. Ngàn núi

muôn hang phòng nhà xưa vài gian”.

Sư đến nhóm lửa cày ở An lạc, lúc Nạp tự có người đến, đều chẳng kham nhận sự khô khan đạm bạc ấy, ngồi đây thành một Đỉnh lẻ. Ngày khai lò, Sư nắm một cây dao khoa trống, ngồi giữa thêm, Sư bảo: “Ngày nay pháp tướng mở lò, hành khát Tăng không một cái, chỉ có mười tám cao nhân ngậm miệng ngồi vây quanh lò đả tọa, chẳng là khuôn phép nghiêm ngặt khó khỏi thấy câu thoại của các người rơi lạc. Ngay như nhiều miệng tự như quả cân chưa khỏi đèn lồng khám phá. Chẳng biết đạo dứt tuyệt công luân uống dùng tu nhân chứng quả”. Sư hét một tiếng, rồi bảo tiếp: “Tỳ-da ngậm miệng bắt chước Tông thừa, non Thửu niêm hoa, phiên thành thuốc độc, chín năm ngồi xoay mặt vách tường độn đặt viên Tông, nửa đêm truyền y kinh thường kia hậu học. Mà Tổ cho là tức tâm là Phật lớn tự giữ gốc cây đợi thỏ, Bàn sơn cho là chẳng phải tâm chẳng phải Phật, có thể gọi là hòa bùn hợp nước. Những sự thấy như thế đều là bại hoại Tông phong tổ ấn diệt hủy chủng tộc, thừa tiếp hư hưởng, lừa dối Thánh hiền, hậu học không tội gặp phải chỉ dừng ấy. Nếu luận bàn về việc ấy thì chư Phật chẳng từng xuất hiện nơi đời, cũng không một pháp cho người. Tổ sư Đạt-ma chẳng từ Tây vực lại. Nhị Tổ không được cốt tủy, chẳng được phong hóa Hoàng vương, mệnh mông khúc hát lão già miền quê. Tâm không chỗ cậy, hạnh chẳng nơi nương. Nghe Thiền và đạo tự như gặp gỡ oan gia, nói sắc và tâm tự hồ gặp hổ dữ. Pháp tướng về sau cho người hái rau lá đồng hoang, giả lúa gạo làm cơm hòa la, nấu canh cốt đồng, đói liền ăn, mệt liền ngủ, chẳng do các ngôi vị mà tự sùng cao, chẳng học ba thừa lập giờ giấc ăn”.

Có Thiền sư Khoan ở Đại ninh đến, Sư họa vẽ nơi đất hình tướng con trâu (?) và kéo chiếc vạc ra. Ngày hôm sau chưa lên thêm ngôi, Sư nói cùng Thiền sư Khoan rằng: “Công án ngày qua như thế nào?” Thiền sư Khoan cũng họa vẽ hình tướng con trâu (?) ấy và liền vục buồng đó. Sư bảo: “Thiền sư Khoan thiền đầu gọi xuống không đối người”. Lên bệ thêm ngôi, Sư bảo: “Bồng nhiên đất tạnh, giữa trời sấm sét nổ vang, vũ môn ba cấp sóng tung cao, có bao nhiêu đầu sừng làm rồng đi, cua tôm gắng sức tròng mắt”. Lại có Thiền sư Nam đến, Sư vừa mới tròng tùng, Thiền sư Nam hỏi: “Viện nhỏ tròng nhiều tùng làm gì?” Sư đáp: “Lâm Tế nói đến”. Lại hỏi: “Tròng được ít nhiều?” Sư đáp: “Chỉ thấy Quyển khóc, hạc đêm bay vút lướt mây”. Thiền sư Nam chỉ vào đá và hỏi: “Trong đó có sao chẳng tròng?” Sư đáp: “Công không lãng phí”. Thiền sư Nam nói: “Cũng biết nơi không hạ thủ”. Sư liền chỉ cây tùng trên đá và bảo: “Từ xứ nào mà được lại đây?” Thiền sư Nam cười, nói:

“Trời xanh! Trời xanh!” mới làm bài kệ tụng rằng:

*“Đâu đội khăn hoa liễu Thiếu thất  
Tay dẫn mấn chiếu ra Trường an  
Dưới núi Thấu phong lại cùng gặp  
Lỗ mũi vốn là một loại thôi”.*

Và lại họa vẽ tướng tròn ○ mà chỉ bày đó, Sư bảo:

*“Hồ lô trên gác ném bí dưa  
Trong đồng nước gạo câu được tôm  
Ai ở lâu họa nơi bán rượu  
Cùng mời lại uống trà Triệu châu”.*

Và Sư lại vẽ tướng mà đáp đó. Thiền sư Nam nói:

*“Trâu sắt cân đối sừng vàng rờng  
Ngựa gỗ cặp cặp móng ngọc trắng  
Vi mển Tuyết sơn hương cỏ mịn  
Đêm khuya nường trăng sang Tiền Hán”.*

Lại họa vẽ hình tướng mà nêu bày đó. Sư nói:

*“Vảy ngọc mang trăng lia đêm Hán  
Phùng vàng ngậm hoa xuống Thái lâu  
Già quê chẳng hiểm công tử say  
Cùng dẫn tay nhau đi đường vua”.*

Và Sư họa vẽ hình tướng ○ mà đáp đó.

Sư lại cùng Thiền sư Nam nêu trình câu thoại của Đại Khanh nhìn duyên sinh. Sư hỏi: “Hòa thượng sao chẳng ngay đó cùng kia hốt lấy dứt tuyệt đi?” Thiền sư Nam đáp: “Cũng từng làm rắn họa chân lại, là kia chẳng tự liếc nhìn đất”. Sư hỏi: “Cớ sao Hòa thượng làm vậy?” Thiền sư Nam đáp: “Ăn hết gừng sống uống hết giấm”. Sư bảo: “Lưu tục sao Sư lại đi vậy?” Thiền sư Nam đáp: “Hòa thượng làm sao sống?” Sư liền nắm phất trần mà đánh. Thiền sư Nam nói: “Gã già này cũng là không tình người”. Lúc bấy giờ Thiền sư Nam là người rất được các chốn Tùng lâm trong thiên hạ tôn sùng, mà Sư cùng Thiền sư Nam xưng đáp như giao bạn, nên một lúc các hàng hào kiệt phần nhiều đều quy hướng.

Từ Công Hy ở Long hồ lúc đang mặc áo vải cùng Sư qua lại giao du làm pháp hỷ. Trước lúc thị tịch một ngày, Sư có làm kệ tụng dặn dò lại rằng:

*“Năm nay bảy mươi bảy (77)  
Ra đi phải chọn ngày  
Đêm qua hỏi quy ca  
Báo sáng ngày này tốt”.*

Từ Công Hy đọc xem kệ mà rung động, mời Thiền sư ở Linh nguyên đồng sang, thì Sư mới ngồi trong phòng ngủ, dặn dò Tri sự về mọi việc trong viện rằng: “Tôi ở tại núi này suốt hai mươi hai năm, giữ gìn quý trọng mọi vật của Thường trú, thường tự khóc đó, ngày nay ra đi, các ông phải mang giữ tinh thể”. Nói xong, Sư lại nâng chiếc gậy mà hỏi: “hãy nói cái này phân giao cho ai?” Từ Công Hy và Thiền sư Thạnh đều ngưng nói hơi thở. Sư bèn ném chiếc gậy, nằm xuống giường, gối đầu lên cánh tay mà tịch.

### **3. Thiền sư Trạch Yếu ở Quảng nhân.**

Thiền sư Trạch Yếu ở Quảng nhân tại Phước châu. Lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Vua đến ngôi báu, Hán Hồ đều đồng một phong hỏa. Một nửa cốt yếu phá ba điện Phật đổ ghế ẩn tàng thân; câu này tức khởi hỏi. Vậy các ông làm sao thấu suốt rút ra một chữ mà sống được? Nói”. Và Sư nắm cây gậy lên, bảo: “Gió xuân mở cửa trúc, đêm mưa giọt tím hoa”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Người xưa nói: “Chỉ sợ làm Tăng mà tâm chẳng rõ suốt. Làm Tăng làm tâm rõ suốt, tất cả đều là Luân Tăng”. Vậy thế nào là các Thượng nhân rõ suốt đến tâm?” Ngừng giây lâu, Sư lại bảo: “Ngư ông ngủ gặp xuân đầm thoáng rộng, chim trắng chẳng bay thuyền tự xoay”. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là đại ý của Tổ sư Đạt-ma từ Tây vực lại?” Sư đáp: “Trường an phía Đông, Lạc dương phía Tây”. Lại hỏi: “Thế nào là Phật?” Sư đáp: “Cây trám Phước châu hai đầu nhọn”. Lại hỏi: “Lúc Đức Phật chưa xuất hiện nơi đời thì thế nào?” Sư đáp: “Mỏm núi hiểm nguy bên cạnh hang”. Lại hỏi: “sau khi Đức Phật đã xuất hiện nơi đời thì thế nào?” Sư đáp: “Phía trước núi, phía sau cũng núi”.

## **- ĐỆ TỬ NỐI DỐI THIỀN SƯ THIỆN XIÊM Ở KHAI TIÊN.**

### **1. Thiền sư Liễu Nguyên ở Vân cư.**

Thiền sư Liễu Nguyên - Phật Ấn ở Vân cư tại Nam khương quân, vốn người dòng họ Lâm ở Phù lương thuộc Nhiêu châu. Lúc Sư chào đời có ánh sáng tốt lành soi chiếu lên. Râu tóc móng răng thảy đều đầy đủ, phong cốt sáng rõ khác hẳn các trẻ nhỏ thường, mở miệng thành văn chương, nói năng hợp với kinh sử, nên các Tiên sinh trong xóm làng xưng gọi là “Thần đồng”, gần đến tuổi búi tóc, Sư rộng các kinh điển sử sách, xem qua chẳng cần đọc lại, thấu suốt tất cả cổ kim, tài năng tư duy xa vợi, phong vận vượt cao. Chí ý mền mộ không Tông nên Sư tìm thầy xuất gia học đạo, thi kinh tròn đủ, cảm ngộ tu tập xưa trước, sư bèn vân du khắp cùng tham tâm gieo có ở nơi pháp tịch Thiền sư Thiện Xiêm tại

Khai tiên, về sau Sư ra thành bậc Tông tượng, ngồi chín Đạo tràng, bốn chúng thấy đều dốc lòng quy hướng. Tiếng tăm vang đồn khắp triều đình đến thôn dã, vua Thần Tông (Triệu Húc 1068-1086) ban thưởng áo Nạp bát vàng cao để tán dương đức hạnh của Sư.

Có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Lạnh lạnh gió lay trúc tiếng khô, nước đóng cá boi lội rít rười, rừng thưa chim khó nghỉ đêm, sáng sớm sương dày nhiều lớp, nào kham hành khách mặc áo đơn, tốt lành nghỉ ngơi bờ núi sắc tía ngàn đóa, tạm nâng một lò lửa hồng buồng xuống thù du cọc tre giữa khoảng không, ngã ngay cán sát trước cửa Ca-diếp. Ngay đó lại bảo chẳng hiểu tính lại rất không manh mối. Tham!”

Một ngày nọ, Sư dẫn học chúng vào thấn lần lượt, vừa lúc Cư sĩ Đông Pha đến trước mặt, Sư liền hỏi: “Nơi đây không giường ghế, Cư sĩ đến đây làm gì?” Đông Pha nói: “Tạm mượn tấm thân tứ đại của Phật Ấn để làm giường ngồi”. Sư bảo: “Sơn Tăng có một câu hỏi, nếu Cư sĩ nói được thì xin cứ ngồi, còn nói không được tức Sơn Tăng lấy đai ngọc dưới eo của Cư sĩ”. Đông Pha vui vẻ tự nhiên nói: “Xin Sư cứ hỏi!” Sư bảo: “Cư sĩ vừa lại nói là tạm mượn tấm thân tứ đại của Sơn Tăng để làm giường ngồi. Nếu như Sơn Tăng đây tứ Đại vốn không ngũ ấm chẳng thật có thì Cư sĩ ngồi nơi nào?” Đông Pha không đáp được, bèn cởi mở đai ngọc để lại, và Sư cũng tặng cho Đông Pha chiếc áo nạp Vân sơn. Đông Pha mới làm bài kệ rằng:

*“Trăm ngàn đèn làm một đèn sáng  
Đều là Hằng sa Diệu pháp vương  
Cho nên Đông Pha không dám tiếc  
Mượn thân Tứ đại ông làm giường  
Cốt bệnh khó kham đai ngọc rịt  
Độn căn mới rơi tên bén nhọn  
Hiểu đáng xin ăn ca phi viện  
Đoạt được Vân sơn áo nạp xưa  
Đai đây xem người như nhà trọ  
Lưu truyền đến ta cũng chợt thay  
Áo gấm lằm rơi còn tương xứng  
Xin cùng rồi đại lão muôn hồi”.*

## **2. Thiên sư Bản Dật ở Trí hải.**

Thiên sư Bản Dật - Chánh giác ở Trí hải tại Đông kinh, vốn người dòng họ Bành ở Phước châu. Lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Mở miệng phải, ngậm miệng phải, dưới mắt không phòng ngại dính mũi. Mở miệng sai ngậm miệng sai, mắt cùng lỗ mũi đều nắm lấy. Phật cũng đánh, Tổ

cũng đánh, trước mặt chân nhân chẳng nói giả, Phật cũng an Tổ cũng an, da dẻ nạp Tăng tợ biển rộng. Đây mới một ra một vào nửa ngậm nửa mở, là sự dụng đến bình thường của Sơn Tăng, dám hỏi cùng chư vị Thiên đức; sát can nhân gì đầu chỉ trời? Lực sĩ cố sao xăn nắm tay?” Ngừng giây lát, Sư lại bảo: “Tham”.

Lại một ngày nọ lên giảng đường, nắm cây gậy chống, Sư bảo: “Cây gậy chống này tại trời thì cùng Nhật nguyệt đều sáng, tại đất thì cùng núi sông đồng bền chắc, tại vương hầu dùng thay Bồ tiên, tại muôn dân thì phòng thân ngăn cản xấu ác, tại Nạp Tăng thì họa vẽ ngang trên vai qua nước xuyên mây, đếm ngủ nơi quán trọ chống nhà đổ cửa. Vậy hãy nói tại trong tay Sơn Tăng thì dùng để làm gì? Cần hiểu ư? Có lúc thả bộ lên Đồng hồ cùng Tăng xa chỉ núi mây xanh”. Rồi Sư bèn chống vào Thiên sàn mà xuống khỏi tòa. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Nhớ được Lão Tăng lúc bảy tuổi, tại trường học trong thôn có được một pháp môn vượt tình lia kiến tuyệt diệu tuyệt huyền, bèn tự nhiễm thân qua sáu mươi năm, ngày nay mới đem ra bảo cùng đại chúng, nếu muốn truyền trì cầu nên lắng nghe kỹ”. Và Sư bèn bảo: “Đồng lạnh cày cấy xong, dẫn trâu mang củi về, đêm nay một lò lửa, vắn vện áo trên thân. Nay chư vị Thiên đức, gặp người không được lộ bày”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Ta có một cái này, mọi người nhai trong miệng, nếu nhai nát được may phải nhả ra, còn nhai không nát được vụt nhiên sẽ biến thành thuốc độc. Mời mời gọi cùng chư vị Thiên đức ấy làm thành vị gì? Thử nói xem?” Ngừng giây lát, Sư bảo: “Thầy thuốc chẳng là nghĩa vô phương, ngàn dặm sống hương tượng chẳng lui”.

### **3. Thiên sư Nguyên Sơ ở Thiên đồng.**

Thiên sư Nguyên Sơ - Bảo nguyệt ở Thiên đồng tại Việt châu. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là đại ý của Phật pháp?” Sư đáp: “Một năm có ba trăm sáu mươi ngày”. Lại hỏi: “Tiện gì lúc hiểu thì thế nào?” Sư đáp: “Vời vợi mười vạn chẳng là xa”. Lại có lúc lên giảng đường, Sư bảo: “Trống đánh sai lạc, sắc núi cao vợi, vốn đã chẳng có, nơi nào được lại?” Ngừng giây lát, Sư bảo: “Cao dính mắt”.

### **4. Thiên sư Thiện Sáng ở Vạn sam.**

Thiên sư Thiện Sáng ở Vạn sam tại Lô sơn. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là cảnh vạn sam?” Sư đáp: “Dưới vạn gốc sam, trúc ngàn tầm”. Lại hỏi: “Thế nào là người trong cảnh?” Sư đáp: “Lão Tăng xoa tay đối Xà-lê”. Lại hỏi: “Thế nào là đại ý Phật pháp, xin Sư chỉ bày?” Sư đáp: “Côn lân đầu đội Hoa sơn nhọn”. Và Sư mới bảo: “Xưa tức là nay, nay tức là xưa, nhà nhà dưới cửa có các Tổ, Văn Thù hiện bày khắp

núi sông. Từ khi ấy mọi người chẳng ngộ. Đại chúng hãy nói: “Ngộ cái gì?” Và Sư hét một tiếng. Đến chiều dch cùng tham, Thị giả trao phất trần qua sư, Sư bảo: “Xưa kia Bách Trượng nhân nắm lấy liền ngộ, mới biết nấu hồ là làm bún. Thiên nhân đến đây chẳng thương lượng, bèn nói Tăng đường đối bếp kho”. Sư lại bảo: “Kinh có kinh sư, Luận có luận sư, Luật có luật sư, dạy Lão Tăng nói gì?” Ngừng giây lát, Sư bảo: “Mùa xuân khổ khổ về nhà đánh ngủ”.

## **ĐỆ TỬ NỐI DỐI THIÊN SƯ SƠ TÀI Ở HÒA SƠN TẠI LÔ LĂNG.**

### **1. Thiên sư Hùng ở Tào sơn.**

Thiên sư Hùng ở Bảo tích tại Tào sơn thuộc Phủ châu. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là Phật?” Sư đáp: “Trời lạnh, mèo không bắt chuột”. Lại hỏi: “Mỗi một mảy bụi một côi Phật, mỗi một đài cảnh là một Đức Thích-ca. Vậy người học làm sao đặt chân xuống đất?” Sư đáp: “Đại địa, cỏ mọc tràn”. Vị Tăng ấy nói: “Xin cảm tạ Sư đã đáp cho câu thoại”. Sư bảo: “Người mắt sáng khó mờ”. Vị Tăng ấy nói: “Đại chúng đồng một lúc ghi nhờ lấy”. Sư bảo: “Ngày nay Tào sơn mất lợi”. Lại hỏi: “Pháp lồi một khi đã khua vang chấn động, làm sao hành lệnh?” Sư đáp: “Gió trong lành chẳng hiểu ý nhà nông, thôi tan mây trắng khêu loạn bay”. Lại hỏi: “Người học có nơi an thân lập mạng không?” Sư đáp: “Cẳng chân đạp bước trên đất thật”. Và Sư mới bảo: “Khéo ứng khắp các phương muôn cơ đều nhóm họp cùng gặp thấy, vấn đề ấy khỏi phải hỏi. Còn, khi các người nắm thìa cầm đũa vì sao nói không được?” Ngừng giây lát, Sư lại bảo: “Ngày nay Tào sơn mất lợi”. Và Sư lại bảo: “Núi chẳng xanh, nước chẳng biếc, Nam Bắc Đông Tây không đặt chân xuống, mây trắng từng mảnh bay đầu non, đêm về tức vào Lô hoa ngủ”. Và có lúc Sư lại bảo: “Ngàn sông đua nhóm muôn mạch đồng nguồn, Trăng báu lên cao tỏa sáng khắp cùng sa giới, núi sống đất liền sáng tối tự khác nhau. Trong đó chớ có nói năng dứt tuyệt, hộp đậy tương ứng đến nạp Tăng ư? Ra lại cùng Tào sơn đồng thấy”. Khi ấy có vị Tăng mới ra đánh lễ lần lượt, Sư bảo: “Đại chúng ghi lấy câu thoại đầu”.

## **- ĐỆ TỬ NỐI DỐI THIÊN SƯ NGỘ CĂN Ở KHÂM SƠN.**

### **1. Thiên sư Viên Ứng ở Lương sơn.**

Thiên sư Viên Ứng (Ứng Viên) ở Lương sơn tại Đảnh châu. Có vị Tăng hỏi: “Thế nào là Đàm nói vượt Phật vượt Tổ?” Sư đáp: “Ăn cháo ăn cơm”.